

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ BA ĐỒN
TỈNH QUẢNG BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 54/2019/HS-ST
Ngày: 22 - 11 - 2019.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BA ĐỒN, TỈNH QUẢNG BÌNH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Dương

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Thanh Diện và bà Trần Thị Ngọc Lan.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Anh Tuấn – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Ba Đồn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ba Đồn tham gia phiên tòa:
Ông Trần Quốc Trọng - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 55/2019/TLST-HS ngày 01/11/2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 53/2019/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 11 năm 2019 đối với các bị cáo:

1. **Nguyễn Thị Bích L**, sinh ngày 03/3/1974 tại Quảng Bình; Nơi cư trú: Khu phố 1, phường Ba Đ, thị xã Ba Đ, tỉnh Quảng Bình; Nghề nghiệp: Buôn bán; Trình độ học vấn: 10/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn L (đã chết) và bà Nguyễn Thị Y; Có chồng là Nguyễn Quang H và 02 người con, đứa lớn nhất sinh năm 1992, đứa nhỏ nhất sinh năm 1997; Nhân thân: Sinh ra và lớn lên học hết lớp 10/12 thì nghỉ học ở nhà phụ giúp gia đình. Ngày 02/6/2006 có hành vi sử dụng trái phép tài sản người khác, bị UBND thị trấn Ba Đồn, huyện Quảng Trạch xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 05/8/2019 đến ngày 13/8/2019 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. **Nguyễn Thị V**, sinh ngày 24/5/1982 tại thành phố Hải Phòng; Nơi cư trú: Tổ dân phố C, phường Quảng P, thị xã Ba Đ, tỉnh Quảng Bình; Nghề nghiệp: Buôn bán; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Hải L và bà Hoàng Thị T; Không có chồng; Con: 01 đứa sinh năm 2009; Nhân thân: Sinh ra và lớn lên học hết lớp 12/12. Năm 2015 bị Tòa án nhân dân thị xã Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình xử phạt 06 tháng Cải tạo không giam giữ về hành vi “Đánh bạc”; Tiền án, tiền sự:

Không; Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 05/8/2019 đến ngày 13/8/2019 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

3. **Tạ Thị H**, sinh ngày 10/02/1973 tại Quảng Bình; Nơi cư trú: Tổ dân phố Tiên P, phường Quảng L, thị xã Ba Đ, tỉnh Quảng Bình; Nghề nghiệp: Nội trợ; Trình độ học vấn: 0/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Tạ Đình S và bà Trần Thị T (đều đã chết); Không có chồng ; Con: 03 đứa, đứa lớn đã chết, đứa nhỏ nhất sinh năm 1998; Nhân thân: Sinh ra và lớn lên tại xã Quảng V, thị xã Ba Đ, tỉnh Quảng Bình. Ngày 07/4/2002 có hành vi gây rối trật tự công cộng bị Công an phường Hải Thành, Thành phố Đồng Hới xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền. Năm 2005 chuyển đến làm ăn sinh sống tại phường Quảng L, thị xã Ba Đ cho đến ngày phạm tội; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 05/8/2019 đến ngày 13/8/2019 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo có mặt tại phiên tòa

4. **Nguyễn Thị L**, sinh ngày 03/10/1984 tại Quảng Bình; Nơi cư trú: Tổ dân phố Minh L, phường Quảng T, thị xã Ba Đ, tỉnh Quảng Bình; Nghề nghiệp: Buôn bán; Trình độ học vấn: 4/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn C và bà Nguyễn Thị D (đã chết); Có chồng là Nguyễn Xuân D và 02 người con, đứa lớn nhất sinh năm 2004, đứa nhỏ nhất sinh năm 2007; Nhân thân: Sinh ra và lớn lên được bố mẹ nuôi dưỡng cho ăn học hết lớp 04/12 thì nghỉ học ở nhà phụ giúp gia đình. Năm 2003 lập gia đình sinh sống tại phường Quảng T, thị xã Ba Đ cho đến ngày phạm tội; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 05/8/2019 đến ngày 13/8/2019 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo có mặt tại phiên tòa

5. **Hoàng Thị H**, sinh ngày 10/01/1981 tại Quảng Bình; Nơi cư trú: Khu phố 1, phường Ba Đ, thị xã Ba Đ, tỉnh Quảng Bình; Nghề nghiệp: Buôn bán; Trình độ học vấn: 8/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Hoàng Sỹ H và bà Mai Thị M; Có chồng là Đỗ Thanh T và 02 người con, đứa lớn nhất sinh năm 2000, đứa nhỏ nhất sinh năm 2008; Nhân thân: Sinh ra và lớn lên học hết lớp 08/12 thì nghỉ học ở nhà phụ giúp gia đình. Sau đó lập gia đình sinh sống tại địa phương cho đến ngày phạm tội; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 05/8/2019 đến ngày 13/8/2019 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trưa ngày 05/8/2019 Nguyễn Thị V, trú tại tổ dân phố C, phường Quảng P, thị xã Ba Đ, tỉnh Quảng Bình; Tạ Thị H, trú tại tổ dân phố Tiên P, phường

Quảng L, thị xã Ba Đ; Hoàng Thị H, trú tại khu phố 1, phường Ba Đ, thị xã Ba Đ và Nguyễn Thị L, trú tại tổ dân phố Minh L, phường Quảng T, thị xã Ba Đ đến nhà của Nguyễn Thị Bích L ở khu phố 1, phường Ba Đ, thị xã Ba Đ chơi và cùng ăn cơm trưa. Đến khoảng 12 giờ 45 phút cùng ngày, sau khi ăn cơm xong Nguyễn Thị Bích L nói với những người còn lại “đánh tỷ cho vui hè”, tức là hẹn những người trên cùng nhau đánh bạc được thua bằng tiền. Nghe chị Nguyễn Thị Bích L nói vậy thì những người trên đồng ý. Sau đó V, H, H và Nguyễn Thị L đi vào phòng ngủ ở tầng 2 nhà Nguyễn Thị Bích L lấy 01 cái chăn vải ở trên giường trải xuống nền nhà phòng ngủ còn Nguyễn Thị Bích L đi xuống tầng 1, lấy trong quầy hàng tạp hóa của mình 04 bộ bài tú lơ khơ đem lên cho những người trên đánh bạc. V, H, H và Nguyễn Thị L thống nhất với nhau đánh bạc, bằng hình thức đánh “Phỏm” được thua bằng tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam. Nguyễn Thị Bích L không tham gia đánh bạc mà chỉ ngồi xem. Hình thức đánh và cách tính thắng thua như sau: Mỗi ván đánh người chia bài, là người được đánh đầu tiên và được chia 10 lá bài, 03 người còn lại được chia 09 lá bài, số lá bài dư còn lại được đặt ở giữa chắn trước mặt các người đánh. Chia bài xong thì người đánh đầu tiên sẽ đánh ra 01 lá bài, người chơi tiếp theo sẽ “ăn” lá bài đó nếu nó hợp với các lá bài đang có để tạo thành “phỏm”. Tức là bộ có từ 03 lá bài trở lên có cùng chất (cơ, rô, chuồn hoặc bích) và số liên tiếp nhau, ví dụ: 678, 789...; hoặc bộ có 03, 04 lá bài khác chất nhưng cùng số, ví dụ: 555, 6666...; Nếu người chơi tiếp theo không ăn lá bài đó thì sẽ phải bốc 01 lá bài từ số bài dư đặt giữa chắn. Sau khi ăn bài hoặc bốc bài thì người chơi phải đánh ra 01 lá bài và cứ đánh tiếp tục như vậy cho đến hết vòng. Ván đánh sẽ kết thúc khi có 01 người “Ù”, nếu không có người “Ù” thì ván bài kết thúc sau 04 vòng đánh. Trường hợp “Ù” tức là người chơi có 09 hoặc 10 lá bài đều tạo thành “phỏm” và không có bài dư. Người “Ù” là người thắng, những người còn lại phải chung tiền cho người “Ù”, số tiền mỗi người phải trả là 250.000 đồng và người “Ù” sẽ trích ra 50.000 đồng tiền “Xâu” mục đích để trả tiền bài và nước phục vụ trong quá trình đánh bạc cho Nguyễn Thị Bích L và ăn uống sau khi nghỉ đánh bạc. Trường hợp không có người “Ù” thì sau khi đánh lượt cuối người chơi phải hạ tất cả các “phỏm” đã có và giữ lại các lá bài dư để tính điểm. Khi ván bài kết thúc thì căn cứ vào tổng số điểm của các lá bài dư để tính thắng thua, người nào ít điểm thì sẽ là người về nhất và cũng là người thắng, tiếp theo là người về thứ 2, 3 và 4. Cách tính điểm của các lá bài chính là số trên lá bài đó, riêng các lá bài A, J, Q, K được tính điểm lần lượt là 1, 11, 12, 13. Nếu số điểm bằng nhau thì người hạ “phỏm” sau sẽ bị xử thua. Nếu không có “phỏm” nào thì gọi là “cháy” và xem như là người về thứ 4. Số tiền những người thua về thứ 2, thứ 3, thứ 4 hoặc “cháy”, phải trả cho người về thứ nhất (người thắng) lần lượt là 50.000 đồng, 100.000 đồng, 150.000 đồng hoặc 200.000 đồng. Chung tiền xong thì người thắng chia bài đánh tiếp ván mới. Để tham gia đánh bạc Tạ Thị H mang theo số tiền 1.500.000 đồng, Nguyễn Thị V mang theo số tiền 2.900.000 đồng, Hoàng Thị H mang theo số tiền 3.000.000 đồng và Nguyễn Thị L mang theo số tiền 4.500.000 đồng. Cả bốn người tham gia đánh bạc sát phạt nhau đến

14 giờ 45 phút cùng ngày thì bị lực lượng Công an thị xã Ba Đồn kiểm tra, phát hiện và lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

- Về vật chứng: Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Ba Đồn đã thu giữ và trả lại các vật chứng gồm:

Thu giữ tại chiếu bạc 15.900.000 đồng tiền Ngân hàng nhà nước Việt Nam (trong đó có 650.000 đồng tiền “Xâu”); 04 bộ bài tú lơ khơ, loại bài 52 lá/bộ: trong đó có 02 bộ đã qua sử dụng, gồm 52 lá có bìa màu xanh và 52 lá có bìa màu đỏ; 02 bộ chưa qua sử dụng, gồm 01 bộ hộp giấy bên ngoài màu đỏ và 01 bộ hộp giấy bên ngoài màu vàng; 01 cái chăn vải màu xanh - hồng - trắng, kích thước (1,6x1,2)m, đã qua sử dụng. Tạm giữ tại sân nhà Nguyễn Thị Bích L: 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, sơn màu đỏ, biển kiểm soát 73N3-7410, số máy 5C61-027748, số khung RLCS5C610-6Y027748, xe đã qua sử dụng và 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Lead, sơn màu nâu, biển kiểm soát 73E1 - 058.27, số máy 5F24E-0663738, số khung 116717, xe đã qua sử dụng.

Đã trả lại: 4.000.000 đồng tiền Ngân hàng nhà nước Việt Nam là tiền của Nguyễn Thị Bích L; xe mô tô nhãn hiệu Honda Lead, sơn màu nâu, biển kiểm soát 73E1 - 058.27 là xe mô tô thuộc sở hữu của chị Nguyễn Thị T (chị gái ruột của V), sinh năm 1978, trú tại: Tổ dân phố Đôn S, phường Quảng P, thị xã Ba Đ, tỉnh Quảng Bình và xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, sơn màu đỏ, biển kiểm soát 73N3-7410 là xe mô tô thuộc sở hữu của Nguyễn Thị L không liên quan đến việc phạm tội, nên đã xử lý, trả lại cho chủ sở hữu những tài sản đã nêu trên.

Tại bản Cáo trạng số 56/CT-VKSNDTXBD ngày 30 tháng 10 năm 2019, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ba Đồn đã truy tố các bị cáo Nguyễn Thị Bích L, Nguyễn Thị V, Tạ Thị H, Nguyễn Thị L và Hoàng Thị H về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ba Đồn vẫn giữ nguyên quyết định truy tố, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1, Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 36 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Bích L từ 12 tháng đến 15 tháng cải tạo không giam giữ, được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 05/8/2019 đến ngày 13/8/2019 bằng 24 ngày cải tạo không giam giữ. Thời hạn tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao bị cáo Nguyễn Thị Bích L cho Ủy ban nhân dân phường Ba Đ, thị xã Ba Đ, tỉnh Quảng Bình giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành hình phạt.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 36 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Thị V từ 9 tháng đến 12 tháng cải tạo không giam giữ, được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 05/8/2019 đến ngày 13/8/2019 bằng 24 ngày cải tạo không giam giữ. Thời hạn tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao bị cáo Nguyễn Thị V cho Ủy ban nhân dân phường Quảng P, thị xã Ba Đ, tỉnh Quảng Bình giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành hình phạt.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 36 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Tạ Thị H từ 9 tháng đến 12 tháng cải tạo không giam giữ, được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 05/8/2019 đến ngày 13/8/2019 bằng 24 ngày cải tạo không giam giữ. Thời hạn tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao bị cáo Tạ Thị H cho Ủy ban nhân dân phường Quảng L, thị xã Ba Đ, tỉnh Quảng Bình giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành hình phạt.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 36 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Thị L từ 6 tháng đến 9 tháng cải tạo không giam giữ, được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 05/8/2019 đến ngày 13/8/2019 bằng 24 ngày cải tạo không giam giữ. Thời hạn tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao bị cáo Nguyễn Thị Li cho Ủy ban nhân dân phường Quảng T, thị xã Ba Đ, tỉnh Quảng Bình giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành hình phạt.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 36 Bộ luật Hình sự: Xử phạt các bị cáo Hoàng Thị H từ 6 tháng đến 9 tháng cải tạo không giam giữ, được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 05/8/2019 đến ngày 13/8/2019 bằng 24 ngày cải tạo không giam giữ. Thời hạn tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao bị cáo Hoàng Thị H cho Ủy ban nhân dân phường Ba Đ, thị xã Ba Đ, tỉnh Quảng Bình giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành hình phạt.

Về hình phạt bổ sung: Áp dụng khoản 3 Điều 321 Bộ luật hình sự đề nghị Hội đồng xét xử phạt các bị cáo Nguyễn Thị Bích L, Nguyễn Thị V, Tạ Thị H, Nguyễn Thị L và Hoàng Thị H mỗi bị cáo từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng để sung ngân sách nhà nước. Đồng thời miễn khấu trừ thu nhập đối với các bị cáo.

Ngoài ra đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị xử lý vật chứng theo quy định pháp luật.

Tại phiên tòa các bị cáo nhận tội đúng như bản cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ba Đ đã truy tố, không tranh luận và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án, cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Ba Đồn, Điều tra viên; cơ quan Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ba Đồn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục tố tụng. Tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2] Về hành vi phạm tội: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời nhận tội của các bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Như vậy đã có đủ cơ sở kết luận: Vào ngày 05/8/2019 tại nhà của bị cáo Nguyễn Thị Bích L ở khu phố 1, phường Ba Đ, thị xã Ba Đ các bị cáo Nguyễn Thị Bích L, Nguyễn Thị V, Tạ Thị H, Nguyễn Thị L và Hoàng Thị H đã thực hiện hành vi hành vi đánh bạc thắng thua bằng tiền dưới hình thức đánh bài “Phỏm” với số tiền dùng vào việc đánh bạc là 11.900.000 đồng. Hành vi của các bị cáo đã phạm tội “Đánh bạc” được quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

[3] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội: Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự công cộng, gây ảnh hưởng đến an ninh trật tự tại địa phương và gây bất bình trong nhân dân. Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ba Đồn truy tố các bị cáo về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Trong vụ án này Nguyễn Thị Bích L không trực tiếp tham gia đánh bạc nhưng là người khởi xướng, cung cấp công cụ và đồng ý cho Nguyễn Thị V, Tạ Thị H, Nguyễn Thị L và Hoàng Thị H đánh bạc tại nhà của mình, nên Nguyễn Thị Bích L phải chịu trách nhiệm chính trong vụ án và phải chịu hình phạt nặng hơn các bị cáo khác.

Đối với các bị cáo V, H, H và Nguyễn Thị L khi nghe Nguyễn Thị Bích L rủ rê không những không khuyên can mà còn nhiệt tình hưởng ứng việc đánh bạc nên phải chịu trách nhiệm hình sự nhẹ hơn Nguyễn Thị Bích L. Trong đó bị cáo Nguyễn Thị V và bị cáo Tạ Thị H có nhân thân không tốt nên phải chịu trách nhiệm hình sự như nhau và cao hơn mức hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Thị L và Hoàng Thị H.

Các bị cáo đã cố ý đánh bạc dưới hình thức đánh bài phỏm nhằm sát phạt, tước đoạt tiền bạc của nhau, vì vậy cần có mức án tương xứng với tính chất và mức độ do hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra mới có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung. Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử có cân nhắc, xem xét để giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo vì các bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, mẹ của bị cáo Tạ Thị H và bố của bị cáo Nguyễn Thị V là người có công với nước trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, số tiền các bị cáo sử dụng đánh bạc không lớn. Vì vậy, sau khi thảo luận nghị án, Hội đồng xét xử nhất trí không cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà cần áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ, cho các bị cáo được cải tạo giáo dục tại địa phương là cũng đủ nghiêm và cũng phù hợp với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa, đồng thời miễn khấu trừ thu nhập đối với các bị cáo vì các bị

cáo không có nghề nghiệp ổn định. Ngoài ra cần áp dụng hình phạt bổ sung để xử phạt mỗi bị cáo 15.000.000 đồng để sung ngân sách nhà nước.

[4] Về vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 106 tịch thu tiêu hủy 01 (một) cái chăn bằng vải, màu xanh, hồng, trắng kích thước (1,6 x 1,2) m, đã qua sử dụng; 04 (bốn) bộ bài tú lơ khơ, loại bài 52 lá/bộ, trong đó có 02 (hai) bộ đã qua sử dụng gồm 52 lá có bìa màu xanh và 52 lá có bìa màu đỏ; 02 (hai) bộ chưa qua sử dụng gồm 01 hộp giấy bên ngoài màu đỏ và 01 hộp giấy bên ngoài màu vàng.

Tịch thu sung công số Tiền ngân hàng Nhà nước Việt Nam 11.900.000 đồng.

(Tất cả có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng giữa cơ quan công an thị xã Ba Đồn và Chi cục thi hành án dân sự thị xã Ba Đồn ngày 07/11/2019).

[5] Về án phí: Các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[6] Các bị cáo có quyền kháng cáo theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Thị Bích L, Nguyễn Thị V, Tạ Thị H, Nguyễn Thị L và Hoàng Thị H phạm tội “Đánh bạc”.

2. Về hình phạt:

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 36 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Bích L 15 (mười lăm) tháng cải tạo không giam giữ, được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 05/8/2019 đến ngày 13/8/2019 (08 ngày) bằng 24 ngày cải tạo không giam giữ, thời gian còn lại phải chấp hành là 14 (mười bốn) tháng 06 (sáu) ngày. Thời hạn tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận quyết định thi hành án và bản sao bản án. Miễn khấu trừ thu nhập đối với bị cáo.

Giao bị cáo Nguyễn Thị Bích L cho Ủy ban nhân dân phường Ba Đ, thị xã Ba Đ, tỉnh Quảng Bình giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành hình phạt.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 36 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Thị V 12 tháng cải tạo không giam giữ, được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 05/8/2019 đến ngày 13/8/2019 (08 ngày) bằng 24 ngày cải tạo không giam giữ, thời gian còn lại phải chấp hành là 11 (mười một) tháng 06 (sáu) ngày. Thời hạn tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận quyết định thi hành án và bản sao bản án. Miễn khấu trừ thu nhập đối với bị cáo.

Giao bị cáo Nguyễn Thị V cho Ủy ban nhân dân phường Quảng P, thị xã Ba Đ, tỉnh Quảng Bình giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành hình phạt.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 36 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Tạ Thị H 12 (mười hai) tháng cải tạo không

giám giữ, được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 05/8/2019 đến ngày 13/8/2019(08 ngày) bằng 24 ngày cải tạo không giam giữ, thời gian còn lại phải chấp hành là 11(mười một) tháng 06(sáu) ngày. Thời hạn tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận quyết định thi hành án và bản sao bản án. Miễn khấu trừ thu nhập đối với bị cáo.

Giao bị cáo Tạ Thị H cho Ủy ban nhân dân phường Quảng L, thị xã Ba Đ, tỉnh Quảng Bình giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành hình phạt

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 36 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Thị L 09(chín) tháng cải tạo không giam giữ, được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 05/8/2019 đến ngày 13/8/2019(08 ngày) bằng 24 ngày cải tạo không giam giữ, thời gian còn lại phải chấp hành là 08(tám) tháng 06(sáu) ngày. Thời hạn tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận quyết định thi hành án và bản sao bản án. Miễn khấu trừ thu nhập đối với bị cáo.

Giao bị cáo Nguyễn Thị L cho Ủy ban nhân dân phường Quảng T, thị xã Ba Đ, tỉnh Quảng Bình giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành hình phạt.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 36 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Hoàng Thị H 09(chín)tháng cải tạo không giam giữ, được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 05/8/2019 đến ngày 13/8/2019(08 ngày) bằng 24 ngày cải tạo không giam giữ, thời gian còn lại phải chấp hành là 08(tám) tháng 06(sáu) ngày. Thời hạn tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận quyết định thi hành án và bản sao bản án. Miễn khấu trừ thu nhập đối với bị cáo.

Giao bị cáo Hoàng Thị H cho Ủy ban nhân dân phường Ba Đ, thị xã Ba Đ, tỉnh Quảng Bình giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành hình phạt.

- Áp dụng khoản 3 Điều 321 Bộ luật hình sự xử phạt bổ sung các bị cáo Nguyễn Thị Bích L, Nguyễn Thị V, Tạ Thị H, Nguyễn Thị L và Hoàng Thị H mỗi bị cáo 15.000.000 đồng để sung ngân sách nhà nước.

3. Về vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự xử: Tịch thu tiêu hủy 01 (một) cái chăn bằng vải, màu xanh, hồng, trắng kích thước (1,6 x 1,2) m, đã qua sử dụng; 04 (bốn) bộ bài tú lơ khơ, loại bài 52 lá/bộ, trong đó có 02 (hai) bộ đã qua sử dụng gồm 52 lá có bìa màu xanh và 52 lá có bìa màu đỏ; 02 (hai) bộ chưa qua sử dụng gồm 01 hộp giấy bên ngoài màu đỏ và 01 hộp giấy bên ngoài màu vàng; Tịch thu nộp ngân sách nhà nước số tiền ngân hàng Nhà nước Việt Nam 11.900.000 đồng.

(Tất cả có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng giữa cơ quan công an thị xã Ba Đôn và Chi cục thi hành án dân sự thị xã Ba Đôn ngày 07/11/2019).

4. Về án phí: Áp dụng Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội, xử buộc các bị cáo Nguyễn Thị Bích L, Nguyễn Thị V, Tạ Thị H, Nguyễn Thị L và

Hoàng Thị H mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm để sung vào công quỹ nhà nước.

5. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình xét xử theo trình tự phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Bình;
- VKSND thị xã Ba Đồn;
- Công an thị xã Ba Đồn;
- Chi cục THADS thị xã Ba Đồn;
- THA phạt tù;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Văn Dương